

HỢP TÁC TRÊN LĨNH VỰC VĂN HÓA GIỮA VIỆT NAM VÀ LIÊN XÔ TRONG NHỮNG NĂM 1954 - 1975

COOPERATION IN THE FIELD OF CULTURE BETWEEN VIETNAM AND SOVIET UNION (1954 - 1975)

Nguyễn Duy Phương

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng; phuongduy1s@gmail.com

Tóm tắt - Liên Xô là một trong những nước đầu tiên trên thế giới công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam (1950), đặt nền móng cho tình hữu nghị bền chặt và phát triển quan hệ hợp tác lâu dài Việt - Xô trước đây và Việt - Nga ngày nay. Mỗi quan hệ tốt đẹp này được biểu hiện sinh động và hiệu quả trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó hợp tác trên lĩnh vực văn hóa là hướng hợp tác có nhiều nét đặc sắc, nhưng cũng là mảng nghiên cứu còn nhiều khoảng trống. Vì vậy, bài viết này sẽ tập trung làm rõ cơ sở pháp lý, thành tựu và hạn chế trong mối quan hệ hợp tác giữa Việt Nam - Liên Xô trên lĩnh vực văn hóa, qua đó khẳng định những đóng góp to lớn của Liên Xô trong việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam hiện đại trong những năm 1954 - 1975.

Từ khóa - Liên Xô; Việt Nam; văn hóa; hợp tác; quan hệ

1. Đặt vấn đề

Lịch sử ngoại giao của Việt Nam đã cho thấy, quan hệ Việt Nam – Liên Xô đã có ảnh hưởng to lớn tới tiến trình cách mạng Việt Nam và góp phần tích cực vào sự phát triển của mỗi quốc gia. Từ sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành lập, năm 1950, Liên Xô là một trong những nước đầu tiên trên thế giới công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam, đặt nền móng cho tình hữu nghị bền chặt và phát triển quan hệ hợp tác lâu dài Việt - Xô trước đây và Việt - Nga ngày nay. Mỗi quan hệ tốt đẹp này được biểu hiện sinh động và hiệu quả trên nhiều lĩnh vực của đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, trong đó hợp tác trên lĩnh vực văn hóa là hướng hợp tác có nhiều nét đặc sắc, nhưng cũng là mảng nghiên cứu còn nhiều khoảng trống. Bằng nguồn tư liệu lưu trữ là các văn kiện ngoại giao giữa hai nước, đồng thời cập nhật những thành tựu nghiên cứu mới nhất trong và ngoài nước, bài viết này tập trung làm rõ cơ sở pháp lý, thành tựu và hạn chế trong mối quan hệ hợp tác giữa Việt Nam - Liên Xô trên lĩnh vực văn hóa, qua đó khẳng định những đóng góp to lớn của Liên Xô trong việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam hiện đại trong những năm 1954 – 1975.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tiền đề thúc đẩy hợp tác văn hóa giữa Việt Nam - Liên Xô (1954 – 1975)

Trong lịch sử quan hệ ngoại giao của nước ta thì Liên Xô là một trong những nước đầu tiên đặt mối quan hệ sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Là thành trì của phe Xã hội chủ nghĩa, Liên Xô luôn tích cực trong vấn đề giúp đỡ các đồng minh, tăng cường sự ảnh hưởng mình với của các nước thuộc phe xã hội chủ nghĩa. Vào những năm 50 của thế kỷ XX, sau một thời gian tiến hành chiến tranh lạnh và chạy đua vũ trang, hai khối quân sự NATO và Vácava bắt đầu chững lại, thay vào đó là thời kỳ hoà hoãn tạm thời giữa hai cường quốc Mỹ và Liên Xô. Sự hoà

Abstract - The Soviet Union was one of the first countries in the world to recognize and establish diplomatic relations with Vietnam (1950), laying the foundations for strong friendship and long-term cooperation between Vietnam and the Soviet Union. and Vietnam - Russia today. This good relationship is manifested vividly and effectively in many areas of social life, in which cooperation in the cultural field is a direction of cooperation with many characteristics, but also a field of research with lots of gaps. Therefore, this article will focus on clarifying the legal basis, achievements and limitations in the cultural cooperation between Vietnam and the Soviet Union in the field of culture, thereby confirming the great contributions of the Union. The Soviet Union contributed to building an advanced and integrated culture of Vietnam in the years 1954 - 1975.

Key words - Soviet Union; Vietnam; cultural; cooperation; relation

hoãn “Xô - Mỹ” đã tác động sâu sắc đến nội bộ hệ thống các nước Xã hội chủ nghĩa. Mâu thuẫn Liên Xô - Trung Quốc từ chỗ ngấm ngầm đi đến bộc lộ công khai từ năm 1956. Từ sự rạn nứt Xô - Trung dẫn đến nhiều sự bất đồng trong nội bộ các nước Xã hội chủ nghĩa khác và đó cũng chính là nguyên nhân làm suy yếu hệ thống Xã hội chủ nghĩa. Mâu thuẫn Xô - Trung đã được đế quốc Mỹ tập trung khai thác nhằm phá hoại phong trào cộng sản quốc tế và trên cơ sở khoét sâu ngăn cách Liên Xô và Trung Quốc, Mỹ hy vọng sẽ hạn chế sự giúp đỡ của các nước này đối với Việt Nam - một nước đang đối đầu với Mỹ. Do đó, Việt Nam trở thành điểm nóng của thế giới, nơi tập trung những mâu thuẫn của hai hệ thống (Chủ nghĩa tư bản và Chủ nghĩa xã hội); Đồng thời vị trí, vai trò của Việt Nam có ảnh hưởng đến quyền lợi với ba cường quốc: Liên Xô - Trung Quốc và Mỹ. Có một điều, dù không muốn đối đầu trực tiếp với Mỹ nhưng cả Liên Xô và Trung Quốc đều muốn lôi kéo lực lượng trong phe Xã hội chủ nghĩa và Phong trào không liên kết về phía mình. Xuất phát từ vấn đề trên, Liên Xô giúp đỡ Việt Nam như một nghĩa vụ tự nhiên đối với một đồng minh Xã hội chủ nghĩa thân cận. Đồng thời, vì lợi ích chiến lược của mình và vì lợi ích chung của cách mạng thế giới, Liên Xô đã tìm mọi cách để hạn chế quy mô chiến tranh, đưa vấn đề vào bàn thương lượng, để đi tới một giải pháp chính trị trên cơ sở nguyên trạng.

Đường lối, chính sách ngoại giao, đường lối quốc tế đúng đắn, sáng tạo của Đảng, với ảnh hưởng và uy tín của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được Đảng, Chính phủ, nhân dân các nước Liên Xô nói riêng và thế giới nói chung đồng tình. Đây là cơ sở quan trọng để nhân dân Việt Nam nhận được sự giúp đỡ, ủng hộ to lớn về vật chất và tinh thần từ chính phủ, nhân dân Liên Xô cũng như các nước trên thế giới. Tình cảm quốc tế trong sáng này còn xuất phát từ sự cảm thông, lòng ngưỡng mộ đối với một dân tộc kiên cường đã và đang tiến hành cuộc chiến tranh giữ nước chính nghĩa.

Khác với lĩnh vực kinh tế hay quân sự, sự hợp tác văn hóa thường đến từ nhu cầu hết sức tự nhiên, chậm rãi nhưng lại có sức ảnh hưởng lâu bền hơn cả. Sự hợp tác đó trước hết bắt nguồn từ di sản văn hóa mà hai nước đã tích lũy được trong quá trình phát triển của mình. Sẽ không quá lời khi nói rằng, cả thế giới đều cảm nhận được ảnh hưởng văn hóa của Liên Xô. Ảnh hưởng này được lan truyền chủ yếu thông qua văn học cổ điển, múa ba lê, âm nhạc, nhà hát và hội họa. Trong khi đó, với lịch sử hơn hai ngàn năm phát triển, Việt Nam cũng đã xây dựng được cho mình một nền văn hóa giàu bản sắc, nhất là trong những năm Pháp thuộc, Việt Nam cũng đã "học" cách tham gia vào những thành tựu của nền văn minh Tây Âu, do đó, họ đã "chuẩn bị" cho một ảnh hưởng bên ngoài khác - Liên Xô. Ngoài ra, Việt Nam cũng đã nhìn thấy ở Liên Xô một mô hình không chỉ phát triển kinh tế và chính trị thành công, mà còn là một sự trỗi dậy tinh thần, lớn đến một mức độ cho phép người dân Liên Xô giành chiến thắng trong cuộc Chiến tranh Vệ quốc vĩ đại. Đối với Việt Nam, kinh nghiệm của Liên Xô về việc sử dụng các nguồn lực tinh thần trong cuộc chiến chống lại kẻ thù bên ngoài là rất quan trọng.

Trên cơ sở những tiền đề căn bản đó, để tạo điều kiện thuận lợi triển khai những hoạt động hợp tác trên lĩnh vực văn hóa, Liên Xô và Việt Nam đã ký kết nhiều văn kiện hợp tác song phương cấp nhà nước. Mở đầu bằng *Hiệp định hợp tác văn hóa giữa nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Liên bang Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Xô Viết* (ngày 15 tháng 2 năm 1957). Đây là văn kiện hợp tác quốc tế có giá trị pháp lý cao nhất làm cơ sở để hai nước triển khai các nhiệm vụ cụ thể, phương hướng và hình thức hợp tác. Hiệp định đề cập đến 5 lĩnh vực chính của văn hóa với 13 điều khoản: 1- Khoa học và giáo dục; 2- Văn học nghệ thuật; 3- Điện ảnh; 4- Thông tin, báo chí và phát thanh; 5- Công tác văn hóa đại chúng. Trong các cam kết, đáng chú ý về phương diện văn học, nghệ thuật và giới thiệu nền văn hóa của nhau, hai bên đã thông nhất: *a. Thực hiện trao đổi tài liệu sách ảnh phát hành định kỳ và những ấn phẩm khác; b. Tổ chức phát thanh giới thiệu lịch sử văn học và nghệ thuật của nhân dân nước bên kia; c. Khuyến khích dịch và xuất bản những tác phẩm văn học nghệ thuật của nước bên kia; d. Khuyến khích diễn các vở kịch, biểu diễn bản nhạc của nhau và đưa các tác phẩm ấy vào chương trình biểu diễn của các nhóm nhạc và các nhóm nghệ sĩ; e. Trao đổi đĩa hát các khúc nhạc và các tác phẩm âm nhạc các vở kịch các tập phiên bản Mỹ thuật chuyên luận những tranh quảng cáo và tranh dân tường; f. Trao đổi phái đoàn nghệ sĩ và các nhà văn học* [1, tr 30]. Trong lĩnh vực điện ảnh, "Mỗi một bên ký kết sẽ giúp đỡ việc trao đổi phim tài liệu và phim truyện, khuyến khích chiếu những phim đó trên lãnh thổ của mình, tổ chức những tuần lễ liên hoan phim của nước bên kia và đồng thời giúp đỡ các tổ chức điện ảnh của hai nước ký các hiệp định hợp tác" [1, tr.31-32]. Về thông tin báo chí và phát thanh, "Hai bên ký kết sẽ giúp đỡ các phóng viên báo chí hoạt động, giúp đỡ việc tham quan của các nhà báo và cử phóng viên thường trực bên họ sang bên kia. Hai bên sẽ khuyến khích trao đổi báo chí, các ấn phẩm định kỳ, các bài báo và những tài liệu khác" [1, tr.32]. Có thể khẳng định, đây là lần đầu tiên trong lịch sử, Việt Nam ký một bản thỏa thuận hợp tác về văn hóa với một quốc gia khác, điều đặc biệt đó lại là một

nước châu Âu với nhiều nét khác biệt. Những điều khoản trong hiệp định này đã mở đường cho văn hóa của Liên Xô nói riêng và văn hóa châu Âu nói chung du nhập vào Việt Nam một cách chính thống, đồng thời, nó đã góp phần không nhỏ vào việc thúc đẩy văn hóa nước nhà phát triển, ngày càng đa dạng, phong phú hơn.

Sau thành công của Hiệp định năm 1957, dựa trên kinh nghiệm đã có, hai nước đã bổ sung điều chỉnh cam kết cho phù hợp với tình hình mới với sự ra đời của *Hiệp định hợp tác văn hóa và khoa học giữa Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ Liên bang Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Xô Viết* ký ngày 11/11/1974. Hiệp định này có 19 điều, nội dung rải đều trên tất cả các lĩnh vực văn hóa, trong đó có những cam kết cụ thể, rộng hơn và sâu hơn so với hiệp định trước đây, nhất là trong lĩnh vực báo chí và truyền hình [1, tr 397]. Khi Hiệp định này có hiệu lực thì Hiệp định ký năm 1957 không còn giá trị. Sự hiện diện của hai Hiệp định hợp tác văn hóa ký năm 1957 và 1974 đã cho thấy, mối quan hệ liên tục, chặt chẽ và có hiệu quả giữa hai nước Việt – Xô. Đây là cơ sở quan trọng để hai dân tộc xích lại gần nhau, làm phong phú vốn văn hóa của nhau và củng cố hòa bình.

2.2. Thành tựu

Kể từ khi *Hiệp định hợp tác văn hóa Việt Nam - Liên Xô* được ký kết (15.2.1957), quan hệ văn hóa giữa hai nước thật sự trải rộng, có bước phát triển rõ rệt và đạt được nhiều thành tựu to lớn trên nhiều lĩnh vực: Nghệ thuật, văn học, báo chí, phát thanh, điện ảnh...

Trước hết, phải nói đến hoạt động in ấn và trao đổi sách báo, tạp chí là mảng rất quan trọng trong hợp tác giữa hai nước. Ở giai đoạn này, các tác phẩm văn hóa – nghệ thuật, các sách báo, tạp chí tiếp tục được trao đổi và dịch ra tiếng Việt và tiếng Nga. Cuốn sách tiếng Việt đầu tiên được dịch sang tiếng Nga là một bộ sưu tập nhỏ, "Thơ của các nhà thơ Việt Nam", xuất bản tại Matxcova năm 1955. Tiểu thuyết của Nguyễn Văn Bổng "Con trâu" là tác phẩm lớn đầu tiên của văn học Việt Nam được xuất bản tại Liên Xô [2, tr.220]. Cho đến năm 1974, ở Liên Xô đã in 188 đầu sách của các tác giả Việt Nam với 5 triệu bản. Trong số đó có 135 tác phẩm văn học với 4.300 bản được in ra 35 thứ tiếng của các dân tộc Liên Xô [3, tr 114]. Bên cạnh đó, các công trình và tác phẩm của các nhà nghiên cứu Xô Viết cũng được in ấn phát hành như: Lịch sử văn tắt chế độ phong kiến Việt Nam của Sexcốp, Quân đội nhân dân Việt Nam của A. Pridavallo... Chỉ trong một thời gian ngắn từ 1960 đến 1965, hơn 170 đầu sách của Liên Xô đã ra mắt ở Việt Nam [4, tr.137]. Đóng góp lớn cho việc này thuộc về các tác giả Cao Xuân Hạo, Nguyễn Thụy Ứng, Phạm Mạnh Hùng, Nhi Ca, Tế Hanh, Lê Đức Mạnh, Vũ Thế Huy, Thúy Toàn, Phạm Vĩnh Cư. Để chào mừng ngày lễ trọng đại 100 năm ngày sinh Lênin, nhà xuất bản Sự thật đã dịch và xuất bản 22 tập trong số 35 tập trong Tuyển tập Lênin. Đến năm 1975, ở Việt Nam đã in hai tập đầu tiên của Lênin toàn tập trong số 55 tập bằng tiếng Việt.

Tiếp đến lĩnh vực văn học, văn học Xô viết có mặt trong nhiều lĩnh vực sinh hoạt tinh thần xã hội Việt Nam mấy mươi năm qua, thời kỳ 1954 - 1975 có thể coi là thời kỳ độc tôn của lý luận và mỹ học hiện thực Xã hội chủ nghĩa. Lý luận Việt Nam tiếp thu hầu như toàn bộ những khái niệm

cơ bản của bộ khung cơ bản của lí luận Xô viết: Tính Đảng, tính dân tộc, tính đại chúng, phương pháp hiện thực Xã hội chủ nghĩa, tính cách điển hình, hình tượng người anh hùng... Tùy từng hoàn cảnh, chúng ta tiếp nhận những khái niệm ấy, tuy có lúc không tránh khỏi máy móc, nhưng không phải là không có chọn lọc phù hợp và có sáng tạo. Ảnh hưởng này có nhiều mặt tích cực giúp chúng ta xây dựng được một nền lí luận hiện đại trên cơ sở duy vật biện chứng, phù hợp với sự vận động nội tại của tiến trình văn học, đáp ứng yêu cầu khách quan của cuộc đấu tranh vì mục tiêu giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Đó là một đường lối đề cao tư tưởng văn nghệ phục vụ "nhân sinh", phục vụ Tổ quốc, công cuộc kháng chiến và kiến quốc, nhấn mạnh đến tính nhân dân, tính chiến đấu, khai thác vốn cổ dân tộc - những điều hoàn toàn phù hợp với giai đoạn lịch sử vừa qua.

Từ sau năm 1954, văn học Nga - Xô viết trở thành một trong những bộ môn văn học nước ngoài đầu tiên được đưa vào chương trình giáo dục các cấp ở nước ta. Từ những năm 60, chúng ta bắt đầu chọn dịch một số giáo trình. Các tác giả, tác phẩm văn học Xô viết được lựa chọn để đưa vào giảng dạy và học tập như *Người mẹ* (M. Gorki), *Thép đã tôi thế đấy* (N. Ostrovski), *Đội cận vệ thanh niên* (A. Fadeev), *Đất vỡ hoang*, *Sông Đông êm đềm*, *Họ chiến đấu vì tổ quốc* (M. Solokhov), *Con đường đau khổ* (A. Tolstoi)... Ngoài việc cung cấp kiến thức văn học sử về một nền văn học Xã hội chủ nghĩa, chương trình *Văn học Xô viết*, cùng với các bộ môn văn học nước ngoài khác và bộ môn lí luận văn học còn trang bị cho các cử nhân tương lai những kiến thức hệ thống về lí luận và phê bình văn học. Trong chương trình giáo dục trường phổ thông các cấp trải qua các giai đoạn trước khi chính lí, sau khi chính lí đều có sự hiện diện của các tác gia văn học Xô viết. Học sinh được làm quen với những thi phẩm ngắn, những đoạn trích hay của V. Maiakovski, M. Gorki, M. Pristin, I. Erenburg, Tr. Aitmatov, A. Solokhov... Những đoạn trích này phù hợp với lứa tuổi, mang tính giáo dục cao. Nhiều áng thơ văn hay đã đi vào tâm hồn đối tượng, mở mang thêm kiến thức, bồi dưỡng năng lực thẩm mỹ cho học sinh. Văn học Xô viết trong chương trình giáo dục đã phát huy được nhiều tác dụng trong việc hình thành và giáo dục năng lực thẩm mỹ cũng như đạo đức tư tưởng cho học sinh, sinh viên Việt Nam.

Trên lĩnh vực nghệ thuật, kịch Liên Xô đã đóng một vai trò to lớn trong việc giáo dục thẩm mỹ và tư tưởng của công chúng Việt Nam, là một bộ phận không thể thiếu trong đời sống sân khấu và sinh hoạt văn hóa của khán giả, đồng thời cũng thể hiện những bước đi của đời sống tinh thần xã hội nước ta. Nhà nghiên cứu Tất Thắng ghi nhận: "*Có những vở cảm một cái mốc trong kịch sử Việt Nam như Liuba, Câu chuyện Iéccut, kịch bộ ba về Lênin (Đồng hồ chuông điện Kremli, Khúc thứ ba bị trắng, Người cầm súng)... một bằng chứng không thể chối cãi về khả năng vượt lên trên những chuyện điều hành, chuyện khoa học kĩ thuật của kịch về đề tài sản xuất để đi sâu vào những vấn đề đạo đức tinh thần của con người, đồng thời; có những thời kì kịch Xô viết đã hầu như chiếm một vị trí áp đảo trong bảng kịch mục của các nhà hát ở thủ đô Hà Nội. Điều đó là hay hay dở thì còn phải xét, nhưng đó là một sự thật*" [5, tr. 489].

Điện ảnh Xô viết có một vị trí quan trọng cho sự hình

thành và phát triển của nhiều nền điện ảnh xã hội chủ nghĩa và dân tộc độc lập, trong đó có Việt Nam. Điện ảnh miền Bắc Việt Nam ngay từ khi mới thành lập (1953) đã nhận được sự giúp đỡ chí tình của người anh cả Liên Xô về nhiều mặt tinh thần cũng như vật chất. Carmen, Esurin Mukhin là những nhà quay phim Xô viết đầu tiên có mặt ở Việt Nam trong những ngày quân dân ta đang tiêu diệt cứ điểm Điện Biên Phủ. Các nhà điện ảnh Liên Xô đã góp phần quan trọng cho việc hoàn thành bộ phim tài liệu màu dài *Việt Nam trên đường thắng lợi*. Sau khi hòa bình lập lại, Liên Xô nhiều lần cử các chuyên gia sang nước ta điều hướng dẫn đào tạo các khóa đạo diễn, diễn viên, chủ nhiệm đầu tiên ở Việt Nam... Không ngừng tiếp thu những tinh hoa của nền điện ảnh Xô Viết, điện ảnh Việt Nam dần lớn mạnh. Nhiều bộ phim truyện, phim tài liệu, phim hoạt hình được đánh giá cao và nhận được những giải thưởng tại các cuộc Liên hoan phim Quốc tế Moskva như *Nước về Bắc Hưng Hải*, *Ông Gióng*, *Cánh đồng hoang*... Trong những chặng đường chống giặc ngoại xâm và xây dựng đất nước, khán giả Việt Nam đã coi các bộ phim Xô viết là nhu cầu tinh thần không thể thiếu được của mình. Ngay từ trong những năm tháng chiến tranh gian khổ chống thực dân Pháp, người Việt Nam đã được xem các bộ phim Xô viết đầy ấn tượng như *Satco đi tìm hạnh phúc*, *Trường ca Sibir*, *Công phá Bá Linh*... Đối với chúng ta, nền điện ảnh Xô viết là lời trình bày hùng hồn nhất cho những thay đổi to lớn trong đời sống nhân dân các nước Xã hội chủ nghĩa. Người Việt Nam không thể nào quên được những bộ phim *Liên Xô như Chiến hạm Potemkin*, *Chapaev*, *Sông Đông êm đềm*, *Đàn sếu bay qua*, *Người thứ bốn mốt*, *Bài ca người lính*, *Bình minh ở đây yên tĩnh*, *Moskva không tin vào những giọt nước mắt*... Nghệ thuật cũng như nội dung nhân bản của những tác phẩm điện ảnh đó đã thật sự chinh phục trái tim của khán giả thế hệ kháng chiến chống Mỹ. Đúng như nhận xét của Viện trưởng Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam Từ Thị Loan, nhiều bộ phim của các đạo diễn nổi tiếng của Liên Xô "*đã làm nức lòng hàng triệu khán giả Việt Nam, cũng có những giá trị nhân văn tuyệt vời trong mỗi người*" [6, tr.424].

Bên cạnh các hoạt động nghệ thuật sôi nổi, hợp tác văn hóa Việt Xô còn được đẩy mạnh thông qua việc trao đổi các đoàn nghệ thuật với nhau. Mặc dù, Mỹ đánh ác liệt miền Bắc nhưng trong các năm 1965 -1968, nhiều đoàn nghệ thuật vẫn đi trao đổi và biểu diễn cho nước bạn. Vào cuối năm 1965, các đoàn nghệ thuật Liên Xô đã không quản bom đạn Mỹ đến Việt Nam biểu diễn. Trong số đó, đoàn ca múa dân gian Xibêri được Chính phủ Việt Nam tặng thưởng Huân chương lao động hạng nhất và được Chủ tịch Hồ Chí Minh đón tiếp nồng nhiệt. Đầu năm 1966, các đoàn ca múa nhạc và các đoàn xiếc của Việt Nam đã đem những nét văn hóa truyền thống của dân tộc mình trình diễn tại nhiều nơi ở Liên Xô...

2.3. Hạn chế

Trong hợp tác phát triển văn hóa giữa Việt Nam – Liên Xô, bên cạnh nhiều thành tựu lớn, vẫn có không ít những hạn chế. Trước hết là những hạn chế xuất phát từ hoàn cảnh lịch sử Việt Nam lúc bấy giờ. Những năm 1954 – 1975 là thời kì nước ta đang thực hiện cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước ác liệt nhất, bối cảnh xã hội còn nhiều rối ren,

cho nên việc tiếp thu và phát triển các thành tựu Xô viết còn tồn tại nhiều hạn chế, kết quả đạt được chưa cao. Hơn nữa, với hơn 80 năm là thuộc địa Pháp, Việt Nam đã chịu ảnh hưởng không ít từ nền văn hóa này cho nên việc tiếp nhận một nền văn hóa mới với nhiều nét khác biệt như Liên Xô là không hề dễ dàng. Quan trọng hơn là trình độ dân trí nước ta trong thời gian hợp tác còn khá thấp dẫn đến việc tiếp nhận văn hóa phương Tây chỉ dừng lại ở một số bộ phận, chưa thực sự được phổ biến một cách rộng rãi.

Có thể khẳng định, sau hơn 20 năm hợp tác Xô Việt, “*mô hình Xô Viết*” ngày càng gia tăng ảnh hưởng ở Việt Nam. Cùng với nhiều ưu điểm thì những hạn chế của mô hình này cũng đã tác động không nhỏ đến đời sống kinh tế, xã hội của Việt Nam. Trong vận dụng thực tế vừa qua, nhiều khi chúng lại bị tuyệt đối hóa và quy phạm hoá mô hình này khiến nó trở thành phiến diện, mất đi sức sống sinh động. Hơn nữa, trong những năm 1954 – 1975, việc hợp tác tiếp thu văn hóa của Liên Xô bị chi phối bởi tư duy chính trị “*nắm vững chuyên chính vô sản*”, mà thực chất là đấu tranh giai cấp, đấu tranh ý thức hệ; cùng với cơ chế hành chính hóa hoạt động văn hóa đã kìm hãm năng lực sáng tạo trong sáng tác nghệ thuật, nên rất ít tác phẩm đạt đỉnh cao tương xứng với sự nghiệp vĩ đại của dân tộc.

3. Kết luận

Có thể khẳng định, sự hợp tác Việt Nam – Liên Xô trong lĩnh vực văn hóa đã đem lại lợi ích cho cả hai phía, nhất là phía Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và đổi mới đất nước sau nhiều năm chiến tranh. Trong mối quan hệ này, tuy Liên Xô mang sứ mạng của người truyền bá, Việt Nam ở vị trí của người tiếp nhận, nhưng nếu cho rằng Liên Xô “*trắng tay*” là hoàn toàn sai lầm. Điều quan trọng đối với Liên Xô là nhận được nhiều “*cổ tức*” từ sự hợp tác với Việt Nam không chỉ về văn hóa mà còn về ý thức hệ và chính trị. Trong những năm Chiến tranh Lạnh, Việt Nam đứng ở tuyến đầu trong cuộc đối đầu về ý thức hệ giữa Liên Xô và Hoa Kỳ. Lĩnh vực văn hóa, một trong những bộ phận cấu thành của sự hợp tác

nhiều mặt giữa Liên Xô và Việt Nam, được xem là góp phần vào thúc đẩy chiến thắng của nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến giành độc lập tự do và từ đó củng cố phe Xã hội chủ nghĩa, do Liên Xô đứng đầu.

Đồng thời, sự hợp tác văn hóa giữa Liên Xô và Việt Nam đã góp phần tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau giữa hai quốc gia, hai dân tộc với nhau. Điều này tạo ra một nền tảng thuận lợi để mở rộng hợp tác trên các lĩnh vực khác không chỉ ở giai đoạn này mà cả về sau. Dầu vậy, cũng phải thẳng thắn thừa nhận rằng thành phần văn hóa trong quan hệ giữa Liên Xô và Việt Nam đóng vai trò thứ yếu, kém quan trọng đối với các yếu tố chính trị, quân sự và kinh tế. Tuy nhiên, như đã được trình bày ở trên, hợp tác trong lĩnh vực văn hóa hóa ra lại rộng rãi, đa chiều và thành công. Ngày nay, trong xu thế chung của thế giới, trên cơ sở những thuận lợi trong quan hệ truyền thống lâu năm tốt đẹp giữa hai nước, quan hệ Việt Nam – Liên Bang Nga đang có những triển vọng, hứa hẹn nhiều yếu tố tích cực./.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng trong đề tài có mã số B2019-DN03-38.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Ngoại giao CHXHCN Việt Nam, Bộ Ngoại giao LBCHXHCN Xô-viết (1983), *Việt Nam Liên Xô 30 năm quan hệ (1950-1980)*, Văn kiện và tài liệu, Nxb Ngoại giao, Hà Nội và Nxb Tiền bộ Matxcova.
- [2] Ilyinsky M.M (2000), *Tro tàn của bốn cuộc chiến tranh (1939-1979)*, M.: Veche, tr. 220.
- [3] Nhiều tác giả (1983), *Thắng lợi của tình hữu nghị và sự hợp tác toàn diện Việt Nam – Liên Xô*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội.
- [4] Filimonova T.N (2017), *Tiểu luận về văn học Việt Nam thế kỷ XX*, Sách giáo khoa. M.: Ngôn ngữ của các dân tộc trên thế giới - Tesaurus, tr. 137.
- [5] Tất Thắng (2001), *Sự tiếp nhận kịch Xô viết ở Việt Nam*, Văn học so sánh, KHXH, Hà Nội.
- [6] Từ Thị Loan (2015), *65 năm trao đổi văn hóa giữa Việt Nam và Nga: vấn đề và triển vọng*, Nghiên cứu Việt Nam, Số 5, tr. 424.

(BBT nhận bài: 28/01/2020, hoàn tất thủ tục phản biện: 14/4/2020)